|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Ðộc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /QÐ-UBND  **DỰ THẢO** | *Thái Nguyên, ngày tháng năm 2024* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi một số điều của Quyết định số 25/2022/QĐ-UBND ngày 27/11/2022 của UBND tỉnh quy định cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ để luân chuyển trong cộng đồng theo từng dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định 29/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư;*

*Căn cứ Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;*

*Căn cứ Thông tư số 09/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-UBDT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban dân tộc về việc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 25/2022/QĐ-UBND ngày 27/11/2022 của UBND tỉnh quy định cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ để luân chuyển trong cộng đồng theo từng dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số /TTr-STC ngày / /2024.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ để luân chuyển trong cộng đồng theo từng dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên ban hành kèm theo Quyết định số 25/2022/QĐ-UBND ngày 27/11/2022 của UBND tỉnh.

1. Sửa đổi khoản 3 Điều 3 như sau:

“3. Tổ, nhóm cộng đồng phải có thành viên có kinh nghiệm làm kinh tế giỏi được UBND cấp xã xác nhận”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 4 như sau:

“1. Hình thức thu hồi để quay vòng: Bằng tiền mặt.

2. Tỷ lệ quay vòng (tỷ lệ thu hồi theo số vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ trực tiếp cho đối tượng tham gia thuộc diện hỗ trợ theo quy định):

a) Đối với dự án, phương án thực hiện trên địa bàn đặc biệt khó khăn: Tỷ lệ thu hồi vốn 03% tổng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ cho đối tượng tham gia thuộc diện hỗ trợ theo quy định.

b) Đối với dự án, phương án thực hiện trên địa bàn khó khăn: Tỷ lệ thu hồi vốn 05% tổng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ cho đối tượng tham gia dự án thuộc diện hỗ trợ theo quy định.

c) Đối với dự án thực hiện trên địa bàn còn lại: Tỷ lệ thu hồi vốn 07% tổng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ cho đối tượng tham gia thuộc diện hỗ trợ theo quy định.”

**Điều 2.** Bãi bỏ điểm b Khoản 3 Điều 5 Quy định kèm theo Quyết định số 25/2022/QĐ-UBND.

**Điều 3.**Các nội dung khác thực hiện theo Quyết định số 25/2022/QĐ-UBND ngày 27/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 4 năm 2024.

**Điều 4.**Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Trưởng Ban Dân tộc tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như Điều 3;  - Văn phòng Chính phủ;  - Ban Chỉ đạo các CT TW; (Báo cáo) - Các Bộ, ngành: KHĐT, TC,TP, NNPTNT,  LĐTBXH, UBDT; - TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh; - Đoàn ĐBQH tỉnh; - UBMTTQVN tỉnh; - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh; - Các TV BCĐ các CT của tỉnh; - CVP, các PCVP UBND tỉnh;  - Công báo tỉnh; Cổng thông tin điện tử tỉnh;  - Lưu: VT. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN CHỦ TỊCH**  **Trịnh Việt Hùng** |